SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

CẬP NHẬT THÔNG TIN CỔ PHIẾU THÀNH PHẦN CỦA CHỈ SỐ VNSI

Kỳ tháng 10/2026

Stt	Mã cổ phiếu	Tên Công ty	Khối lượng lưu hành tính chỉ số	Tỷ lệ free-float làm tròn (%)	Giới hạn tỷ trọng vốn hóa (%)	Ghi chú
1	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	5,804,421,957	85%	52.73%	
2	BID	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	7,778,229,473	6%	100.00%	
3	BMP	CTCP Nhựa Bình Minh	81,860,938	35%	100.00%	
4	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	742,322,764	10%	100.00%	
5	CTD	CTCP Xây Dựng Coteccons	111,823,220	55%	100.00%	
6	CTG	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	7,766,944,637	15%	100.00%	
7	DCM	CTCP – Tổng Công ty Phân bón Dầu khí Cà Mau	529,400,000	25%	100.00%	
8	DGW	CTCP Thế Giới Số	223,361,000	50%	100.00%	
9	DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP	679,925,021	40%	100.00%	
10	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	6,506,859,219	80%	46.86%	
11	MBB	Ngân hàng TMCP Quân Đội	10,068,749,885	50%	56.23%	
12	MWG	CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động	1,475,694,086	75%	66.71%	
13	PAN	CTCP Tập đoàn PAN	250,673,166	45%	100.00%	
14	PVD	Tổng CTCP Khoan và Dịch Vụ Khoan Dầu Khí	927,742,191	50%	100.00%	
15	SBT	CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa	934,634,155	45%	100.00%	
16	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	10,629,360,621	55%	43.27%	
17	VCB	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	8,355,675,094	11%	100.00%	
18	VNM	CTCP Sữa Việt Nam	2,089,955,445	40%	100.00%	
19	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng	10,000,000,000	55%	43.28%	
20	VRE	CTCP Vincom Retail	2,272,318,410	40%	100.00%	

Danh mục cổ phiếu dự phòng chỉ số VNSI

Stt	Cổ phiếu	Tên Công ty	Khối lượng lưu hành tính chỉ số	Tỷ lệ free-float làm tròn (%)
1	OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	3,062,510,126	35%
2	SAB	Tổng CTCP Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn	1,282,562,372	11%
3	MSN	CTCP Tập đoàn Masan	1,460,374,611	60%
4	SSB	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	3,428,800,000	55%
5	BSR	CTCP – Tổng Công ty Lọc hóa dầu Việt Nam	5,007,299,686	8%
6	VIC	Tập đoàn Vingroup – CTCP	7,762,186,429	35%
7	MSB	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	3,744,000,000	65%
8	SSI	CTCP Chứng khoán SSI	3,001,302,333	70%
9	GMD	CTCP Gemadept	649,337,392	95%
10	VHM	CTCP Vinhomes	8,214,824,008	30%